

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 16/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Khuru Hán Quang

2/Bà Vương Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/FORMTEXT 204/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/20/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Phan Văn T**; sinh năm tại **Thành phố H** đăng ký thường trú: **I L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: FORMTEXT Nam tôn giáo: Không quốc tịch: Việt Nam con ông **Phan Văn Đ** và bà **Phạm Thị Thôn N**; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Không tiền sự: Ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 6 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Hữu T1**; sinh năm tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: **thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam**; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12 dân tộc: Kinh; giới tính: FORMTEXT Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông **Nguyễn Hữu B** và bà **Nguyễn Thị Ô**; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: Không tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 24/11/2014.

- Ngày 28/02/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Chấp hành xong ngày 28/02/2009, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Kim N1**; sinh năm 1975; địa chỉ: **2 L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 24/9/2023, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, do cần tiền tiêu xài, **Phan Văn T** và **Nguyễn Hữu T1** rủ nhau đi cướp giật tài sản. **T1** điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 47R5-2475 chở **T** qua nhiều tuyến đường tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khi lưu thông trên **đường L, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh**, **T1** phát hiện chị **Ôn Hồng Băng C** điều khiển xe mô tô chở bà **Nguyễn Kim N1** lưu thông cùng chiều phía trước, túi quần bà **N1** để 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z. **T1** chỉ cho **T** biết. Khi đến đèn giao thông trước nhà **số B L, Phường A, Quận A**, thấy chị **C** dừng đèn đỏ, **T1** điều khiển xe áp sát, **T** dùng tay trái cướp giật điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z của bà **N1** rồi **T1** tăng ga bỏ chạy. Chị **C** tri hô, cùng anh **Lê Thanh T2, Lâm Dương K** (là Cảnh sát giao thông đang tuần tra) đuổi theo **T1** và **T**. Khi cả 02 bỏ chạy đến trước **nhà A K, Phường A, Quận E** thì bị bắt cùng vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z trên tay **T**, giao cho **Phường A, Quận A** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A**, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z, đã qua sử dụng trị giá 2.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, **Phan Văn T** và **Nguyễn Hữu T1** thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 47R5-2475. Qua xác minh do ông **Hồ Văn V** đứng tên. Ông **V** cho biết đã bán xe trên, do thời gian đã lâu nên không nhớ cụ thể. Bị can **T1** cho biết xe trên mua tại Bình Dương, nhưng không nhớ địa chỉ, chưa làm thủ tục sang tên.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, là tài sản riêng của **T**.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, là tài sản riêng của **T1**.

- 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Kaki màu kem, là trang phục **T** mặc khi phạm tội

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần Jean màu xanh dương, là trang phục **T1** mặc khi phạm tội;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Nguyễn Kim N1** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSQ11 ngày 10 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo **Phan Văn T** và **Nguyễn Hữu T1** tội danh “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Phan Văn T** mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (**B1**) năm tù; bị cáo **Nguyễn Hữu T1** mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (**B1**) năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Kaki màu kem, là trang phục **T** mặc khi phạm tội; 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần Jean màu xanh dương, là trang phục **T1** mặc khi phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 47R5-2475.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo **Phan Văn T** 01 điện thoại di động hiệu Itel và trả lại cho **Nguyễn Hữu T1** 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu T1 đã khai nhận hành vi “Cướp giật tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Q, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, biên bản phạm pháp và tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu T1 đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3 Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Giữa nơi công cộng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo hết sức nguy hiểm bởi lẽ bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy, là nguồn nguy hiểm cao độ khi thực hiện hành vi phạm tội, có thể dẫn đến tai nạn gây ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng của người bị hại, những người xung quanh và ngay cả chính bản thân của các bị cáo.

Do đó, phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt hơn, sau này biết tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Phan Văn T và Nguyễn Hữu T1 có hành vi “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo, nên chỉ xác định vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức.

Bị cáo Phan Văn T có 01 tiền sự ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 6 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành. Do đó, cần phải có bản án nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Hữu T1** có nhân thân xấu nên cần có mức án thật nghiêm để răn đe.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy bà **Nguyễn Kim N1** đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu hay thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 áo khoác màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Kaki màu kem, là trang phục **T** mặc khi phạm tội; 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần Jean màu xanh dương, là trang phục **T1** mặc khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL là tài sản riêng của **T** và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart là tài sản riêng của **T1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

+Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 47R5-2475 các bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Phan Văn T** và **Nguyễn Hữu T1** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Phan Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2023.

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Hữu T1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01

quần Kaki ngắn màu kem, 01 áo thun ngắn tay màu xanh nhạt, 01 quần Jean dài màu xanh dương.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ xám đen, biển số 47R5-2475

+Trả lại cho bị cáo **Phan Văn T** 01 điện thoại di động hiệu ITEL; trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hữu T1** 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK-ĐTTH ngày 28/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo mỗi người phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PV06 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- **Chi cục THADS Q.11;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức